

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI
Chương trình đào tạo nghề Kế toán, trình độ cao đẳng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2022

1. Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC				
	Tổng điểm	100	100	94	94%
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6	6	100%
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2	2	
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	14	14	100%
	Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2	2	
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	16	14	87,5%
	Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các môn-đơn, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2	0	
	Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.				
	Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2	2	
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	24	24	20	83,3%
	Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2	0	
	Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2	0	
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.				
	Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2	2	
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16	16	100%
	Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2	2	
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8	8	100%
	Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2	2	
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16	16	100%
	Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.				
	Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2	2	
	Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2	2	

2. Những điểm mạnh và tồn tại chủ yếu của trường:

a) Điểm mạnh

+ Trường có đủ các văn bản thể hiện mục tiêu của chương trình đào tạo. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của trường và nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu của người học, xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành. Hàng năm mục tiêu của Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh;

+ Văn bản giao nhiệm vụ cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo thể hiện sự phân công, phân cấp về chức năng, nhiệm vụ rõ ràng;

+ Trường đã xây dựng định mức chi tối thiểu cho một sinh viên đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

+ Hoạt động đào tạo của trường được tổ chức chặt chẽ từ khâu lập kế hoạch, xây dựng tiến độ, triển khai thực hiện, phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường, triển khai giám sát nhằm mục đích đạt chất lượng cao nhất. Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

+ Trường phối hợp tốt với các doanh nghiệp trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, phù hợp với nghề đào tạo.

+ 100% giáo viên tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo qui định và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học;

+ Chương trình, giáo trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, cũng như gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động. Khi xây dựng, thẩm định chương trình, giáo trình, Nhà trường có mời các nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định.

+ Chương trình đào tạo có quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và phương pháp, nhằm giúp giáo viên đánh giá người học một cách chính xác nhất.

+ Hằng năm, Chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế luôn đổi mới về khoa học công nghệ, trang thiết bị hay các quy chuẩn nghề nghiệp.

+ Trường có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo, được biên soạn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật đúng quy định, đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

+ Trường có hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thực hành nghề Kế toán với trang thiết bị đầy đủ, khang trang, hiện đại, đáp ứng đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn xây dựng và phục vụ đào tạo.

+ Danh mục thiết bị, dụng cụ đủ chủng loại đáp ứng theo thông tư 16/2020 phụ lục 7b của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường có phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

+ Thư viện được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo yêu cầu và các đầu sách phục vụ cho ngành Kế toán theo quy định, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của HSSV và giảng viên.

+ SV được cung cấp đầy đủ thông tin tuyển sinh qua báo đài, tờ rơi. Qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, trang thông tin của trường, sổ tay sinh viên học sinh, tài khoản SV được thông tin về quy chế đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo, quy định kiểm tra, thi, lịch thi...

+ Trường có cố vấn học tập cho từng lớp học ngay từ đầu học kỳ, năm học, hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập tại trường.

+ Trường có chính sách cho SV ở nội trú. Đoàn thanh niên, hội sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao ngoài giờ cho SV. Trường có khu thể thao đa năng, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của người học.

+ Giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu việc làm phù hợp cho sinh viên. SV tốt nghiệp của trường được thị trường lao động chấp nhận, có khả năng tìm được việc làm có thu nhập ổn định

+ Chương trình nghề Kế toán có kế hoạch và báo cáo tự đánh giá chất lượng hàng năm theo quy định.

+ Trường thực hiện khảo sát truy vết 100% sinh viên tốt nghiệp cao đẳng nghề Kế toán trong giai đoạn đánh giá (2020 - 2022), số sinh viên sau 6 tháng tốt nghiệp, có việc làm trung bình đạt 85%.

b) Điểm tồn tại

+ Tỷ lệ SV quy đổi/GV quy đổi vượt mức so với quy định.

+ Chương trình đào tạo nghề Kế toán trình độ cao đẳng ban hành năm 2019 chưa đảm bảo tỷ lệ lý thuyết thực hành theo quy định.

+ Chương trình đào tạo chưa thể hiện được yêu cầu tối thiểu về đội ngũ nhà giáo để triển khai thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

3. Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài:

+ Cân đối lại tỷ lệ SV quy đổi/GV quy đổi đúng quy định

+ Trường nghiên cứu kỹ văn bản của nhà nước khi xây dựng chương trình, cụ thể Chương trình ban hành năm 2019-2020

+ Đảm bảo đội ngũ nhà giáo để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo./.